

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	Mã học phần: 2020052	2311022
1.2	Tên học phần:	Luật kinh tế
1.3	Ngôn ngữ giảng dạy:	Tiếng Việt
1.4	Tên tiếng Anh:	Economic Law
1.5	Số tín chỉ:	2
1.6	Phân bố thời gian:	- Lý thuyết: 22 tiết - Thảo luận: 4 tiết - Bài tập: 4 tiết - Tự học: 60 giờ
1.7	Giảng viên phụ trách học phần	- GV phụ trách chính: Võ Thanh Bình Em - GV cùng dạy: Nguyễn Hoàng Phương Thảo
1.8	Điều kiện tham gia học phần	- Học phần tiên quyết: không - Học phần trước: không
1.9	Đơn vị phụ trách học phần:	Bộ môn luật
1.10	Ngành đào tạo:	Kế toán

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sinh viên học xong học phần sẽ biết và hiểu rõ các loại hình doanh nghiệp tại Việt Nam; thủ tục thành lập doanh nghiệp; và hợp đồng kinh doanh thương mại theo pháp luật Việt Nam.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. *Kiến thức*: Sinh viên nắm cơ bản các kiến thức về quản lý nhà nước trong đăng ký, thành lập doanh nghiệp; quy chế pháp lý về chủ thể kinh doanh, thương mại; và nắm được những nội dung cơ bản trong việc soạn thảo hợp đồng kinh doanh, thương mại.

2.2.2. *Kỹ năng*: Sinh viên có thể thực hiện các thủ tục pháp lý đăng ký thành lập doanh nghiệp, tư vấn về các nguyên tắc tổ chức các loại hình doanh nghiệp, và soạn thảo hợp đồng kinh doanh thương mại.

2.2.3. *Năng lực tự chủ và trách nhiệm*: Môn học giúp sinh viên xác định đúng đắn về các hành vi kinh doanh thương mại phù hợp với quy định pháp luật, tuân thủ đúng những nguyên tắc cơ bản của pháp luật về tổ chức hoạt động của một doanh nghiệp.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi học xong học phần sinh viên có khả năng:

Chuẩn	Nội dung
CLO1	- Sinh viên ra trường sẽ nắm được các thủ tục pháp lý thành lập doanh nghiệp
	- Sinh viên hiểu rõ về đặc điểm của mỗi loại hình doanh nghiệp
	- Sinh viên phân biệt được hợp đồng kinh doanh thương mại với các loại hợp đồng dân sự khác.
CLO2	- Sinh viên có thể diễn giải được những ưu điểm, nhược điểm của mỗi loại hình doanh nghiệp
	- Sinh viên có thể vận dụng được các biện pháp chế tài trong thương mại
CLO3	Sinh viên có thể vận dụng các quy định của luật doanh nghiệp để tư vấn thành lập, tổ chức quản lý một doanh nghiệp đảm bảo phù hợp với pháp luật
CLO4	Sinh viên phân tích được ý nghĩa của từng biện pháp chế tài khi có một bên vi phạm hợp đồng kinh doanh thương mại.
CLO5	Sinh viên có thể phân tích được về tình hình áp dụng pháp luật doanh nghiệp và các loại hợp đồng kinh doanh thương mại tại một doanh nghiệp cụ thể.
CLO6	Sinh viên có thể đánh giá khái quát về tình hình thành lập và quản lý doanh nghiệp trên một địa bàn cụ thể qua các số liệu thống kê.

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO1	M								L	L
CLO2	M								L	L
CLO3	L								L	L
CLO4	L								L	L
CLO5	L								L	L
CLO6	L								L	L
Tổng hợp HP	M								L	L

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

Đánh giá	Trọng số	Hình thức đánh giá	Nội dung đánh giá	Trọng số (quá trình)	Phương pháp	Liên quan CDR	Hướng dẫn PP đánh giá
1	2	3	4	5	6	7	8
Điểm quá trình	40%	Chuyên cần (điểm danh, chuẩn bị bài trước, trình bày, phát biểu)		10%	Kiểm tra từng buổi lên lớp	CLO1 CLO2	
		Kiểm tra viết, thuyết trình	Tuần thứ 5 đến 8 Xử lý tình huống	10%	Viết	CLO3 CLO4	Xử lý một tình huống
		Kiểm tra viết hoặc bài tiểu luận	Tuần 9 đến 13	20%	Viết	CLO5 CLO6	Xử lý tình huống
Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra tự luận khoảng 60 phút	Tổng hợp		Viết và trả lời câu hỏi	CLO4 CLO5 CLO6	Trả lời câu hỏi và xử lý tình huống

5.2. Chính sách đối với học phần

Sinh viên không kiểm tra quá trình (20%) sẽ không được kiểm tra cuối kỳ

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Tuần/tiết	Nội dung	Số tiết (LT, TL)	CĐR bài học	Liên quan CĐR HP	PP giảng dạy	Hoạt động học của SV	Tên bài đánh giá (Cột 3 bảng 5.1)
1	2	3	4	5	6	7	8
	CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ LUẬT KINH TẾ	2					
Tuần 1	1.1. Phân biệt luật kinh tế, luật kinh doanh và luật thương mại 1.2. Khái quát về lịch sử hình thành pháp luật kinh tế ở Việt Nam 1.3. Đối tượng điều chỉnh 1.4. Phương pháp điều chỉnh 1.5. Vai trò của luật kinh tế trong nền kinh tế thị trường		Nắm được đối tượng điều chỉnh của luật kinh tế	CLO1	Giảng,	Đọc trước tài liệu	
	CHƯƠNG 2. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP	6					
Tuần 2	2.1. Khái niệm và phân loại doanh nghiệp 2.2. Quyền thành lập, quản lý và góp vốn kinh doanh 2.3. Đăng ký doanh nghiệp 2.3.1. Người đại diện đăng ký DN 2.3.2. Tên doanh nghiệp 2.3.3. Tài sản góp vốn 2.3.4. Trụ sở giao dịch 2.3.5. Cơ quan có thẩm quyền đăng ký DN 2.3.6. Hồ sơ đăng ký DN 2.3.7. Thủ tục đăng ký DN 2.4. Chi nhánh và văn phòng đại diện 2.5. Quyền và nghĩa vụ DN	5 tiết giảng 1 tiết hướng dẫn SV đọc Luật doanh nghiệp	- Nắm được cơ bản các điều kiện và trình tự, thủ tục thành lập DN - Nắm được các hình thức tổ chức lại doanh nghiệp	CLO1 CLO2	Thuyết giảng và đặt câu hỏi cho SV	Tham khảo các biểu mẫu thành lập DN	
Tuần 3							
Tuần 4	2.5. Tổ chức lại DN 2.5.1. Chia DN 2.5.2. Tách DN 2.5.3. Hợp nhất DN 2.5.4. Sáp nhập DN						

	2.5.5. Chuyển đổi loại hình DN 2.5.6. Giải thể DN						
	CHƯƠNG 3: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀ HỘ KINH DOANH	4					
Tuần 5	3.1. Doanh nghiệp tư nhân 3.1.1. Khái niệm DNTN 3.1.2. Đặc điểm DNTN 3.1.3. Quản lý và điều hành DNTN a. Vốn DNTN b. Quyền quản lý, điều hành doanh nghiệp c. Quyền định đoạt doanh nghiệp	4 tiết giảng lý thuyết và tình huống	Phân biệt được 2 loại hình doanh nghiệp và những ưu, nhược điểm của hai loại hình	CLO3 CLO4	Giảng và tình huống		Tình huống
Tuần 6	3.2. Hộ kinh doanh 3.2.1. Khái quát chung về hộ kinh doanh 3.2.2. Đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh						
	CHƯƠNG 4: CÔNG TY HỢP DANH	4					
Tuần 7	4.1. Khái niệm công ty hợp danh 4.2. Địa vị pháp lý của các thành viên trong công ty hợp danh 4.2.1. Thành viên hợp danh 4.2.2. Thành viên góp vốn 4.3. Vốn 4.3.1. Vốn điều lệ công ty hợp danh 4.3.2. Tăng, giảm vốn điều lệ 4.3.3. Tài sản của công ty hợp danh 4.4. Cơ cấu tổ chức công ty hợp danh 4.4.1. Hội đồng thành viên 4.4.2. Giám đốc	3 tiết giảng 1 tiết bài tập	SV hiểu rõ trách nhiệm và quyền hạn của thành viên hợp danh, thành viên góp vốn	CLO3 CLO5	Giảng và hướng dẫn giải bài tập	SV đọc luật DN trước	
Tuần 8							
	CHƯƠNG 5: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN	6					
Tuần 9	PHẦN A: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TỪ HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN	- 4 tiết giảng lý thuyết	- SV hiểu được về tổ chức quản lý công ty,	CLO3 CLO5	Giảng và thảo luận	SV đọc luật DN, làm bài tập	

<p>Tuần 10</p>	<p>5A.1. Khái niệm, đặc điểm 5A.1.1. Khái niệm 5A.1.2. Đặc điểm 5A.2 . Vốn 5A.2.1.Vốn điều lệ 5A.2.2. Tăng, giảm vốn điều lệ 5A.2.3. Phân chia lợi nhuận, rủi ro 5A.3. Thành viên công ty 5A.3.1. Xác lập tư cách thành viên 5A.3.2. Chuyển nhượng vốn của thành viên 5A.4. Cơ cấu tổ chức 5A.3.1. Hội đồng thành viên 5A.3.2. Chủ tịch Hội đồng thành viên 5A.3.3. Giám đốc/Tổng giám đốc 5A.3.4. Ban kiểm soát 5A.5. Những trường hợp công khai hợp đồng ký kết</p>	<p>- 2 tiết giải bài tập</p>	<p>vốn công ty và việc chuyển nhượng vốn của các thành viên</p>				
<p>Tuần 11</p>	<p>PHẦN B: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN 5B.1 Khái niệm, đặc điểm 5B.1.1. Khái niệm 5B.1.2. Đặc điểm 5B.2. Quy chế pháp lý về chủ sở hữu 5B.2.1. Xác lập tư cách thành viên – chủ sở hữu công ty 5B.2.2. Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu 5B.3. Vốn 5B.3.1. Vốn điều lệ 5B.3.2. Tăng, giảm vốn điều lệ 5B.4. Cơ cấu tổ chức 5B.4.1. Cơ cấu tổ chức, quản lý của công ty TNHH 1 thành viên là tổ chức 5B.4.2. Cơ cấu tổ chức, quản lý của công ty TNHH 1 thành viên là cá nhân</p>	<p>2 tiết giảng lý thuyết 2 tiết hướng dẫn sinh viên đọc luật DN</p>	<p>SV hiểu được về tổ chức quản lý công ty, vốn công ty và việc chuyển nhượng vốn của chủ sở hữu</p>				

	5B.5. Những trường hợp công khai hợp đồng ký kết						
	CHƯƠNG 6: CÔNG TY CỔ PHẦN	4					
Tuần 12 Tuần 13	6.1. Khái quát chung về công ty cổ phần 6.1.1. Khái niệm 6.1.2. Đặc điểm 6.2. Cổ phần, cổ phiếu, cổ đông và cổ tức	2 tiết giảng 2 tiết thảo luận 2 tiết bài tập	GV giảng để SV hiểu rõ các vấn đề: - Cơ cấu về vốn - Những đặc điểm cơ bản - Các trường hợp chuyển nhượng cổ phần, tính cổ tức, giá trị cổ phần phần.	CLO5 CLO6	Giảng và thảo luận	SV đọc các tài liệu và luật doanh nghiệp để thảo luận	
	6.3. Vốn 6.3.1. Vốn điều lệ 6.3.2. Chào bán cổ phần 6.3.3. Các trường hợp tăng, giảm vốn điều lệ 6.4. Chuyển nhượng cổ phần 6.4.1. Điều kiện chuyển nhượng 6.4.2. Thủ tục chuyển nhượng 6.4.3. Mua lại cổ phần trong một số trường hợp đặc biệt 6.5. Cơ cấu tổ chức, quản lý trong công ty cổ phần 6.5.1. Đại hội đồng cổ đông 6.5.2. Hội đồng quản trị 6.5.3. Giám đốc/Tổng giám đốc 6.6.4. Ban kiểm soát 6.5. Những trường hợp công khai hợp đồng ký kết		- Cơ cấu tổ chức công ty cổ phần				

	CHƯƠNG 7. HỢP ĐỒNG KINH DOANH THƯƠNG MẠI	4				
Tuần 14	7.1. Khái niệm, đặc điểm 7.2. Phân loại 7.3. Hình thức 7.4. Nội dung HĐ KDTM 7.4.1. Hình thức HĐ bằng văn bản 7.4.2. Nội dung cơ bản	3 Giảng 1 tiết xử lý tình huống	Giảng để SV phải nắm được các nội dung: - Phân biệt được HĐKD TM và HỖDDS; - Chủ thể ký kết hợp đồng - Hình thức ký kết - Nội dung ký kết - Các trường hợp hợp đồng vô hiệu và cách giải quyết khi hợp đồng vô hiệu. - Các biện pháp đảm bảo thực hiện hợp đồng; - Các biện pháp chế tài trong thực hiện hợp đồng	CLO5 CLO6		SV đọc luật thương mại phần các chế tài trong thương mại
Tuần 15	7.5. Hợp đồng vô hiệu 7.5.1. Khái niệm 7.5.2. Phân loại HĐ vô hiệu 7.5.3. Các yếu tố làm HĐ vô hiệu 7.5.4. Hậu quả của HĐ vô hiệu 7.6. Ký kết hợp đồng 7.6.1. Nguyên tắc ký kết 7.6.2. Phương thức ký kết 7.6.3. Thẩm quyền ký kết 7.6.4. Hiệu lực của hợp đồng 7.7. Thực hiện hợp đồng 7.7.1. Nội dung thực hiện 7.7.2. Thay đổi, chấm dứt hợp đồng 7.7.3. Các biện pháp đảm bảo thực hiện hợp đồng 7.8. Chế tài trong thương mại 7.9. Thanh lý hợp đồng					
	Tổng cộng	30				

7. Học liệu

Stt	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí, cơ quan ban hành
1	Trường ĐH luật TP HCM	2014	Giáo trình pháp luật chủ thể kinh doanh	Hồng Đức
2	Trường ĐH luật Hà Nội	2017	Giáo trình luật thương mại Tập 1, 2	Tư pháp
3	Văn bản pháp luật		Luật doanh nghiệp hiện hành	QH
	Văn bản pháp luật		Luật thương mại hiện hành	QH

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Theo Thời khóa biểu	Projector và màn hình	01	Tất cả các buổi dạy
2		Micro cho GV và SV	01	Tất cả các buổi dạy
3		Giấy A0 và bút màu cho hoạt động nhóm	Theo số lượng sinh viên/nhóm	Cho các buổi thảo luận nhóm

Trưởng khoa (BM)

Người biên soạn

TS. Bùi Kim Hiếu

ThS. Võ Thanh Bình Em